

Số: *1274*/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày *26* tháng 7 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch hành động Nâng cao chỉ số hiệu quả Quản trị  
và Hành chính công (Chỉ số PAPI) tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016 - 2020**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 628/TTr-SNV ngày 08 tháng 6 năm 2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch hành động Nâng cao chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công (Chỉ số PAPI) tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016 - 2020”.

**Điều 2.** Giao Sở Nội vụ theo dõi, đôn đốc triển khai Kế hoạch nêu trên, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Độc*

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã sao gửi  
UBND các xã, phường, thị trấn;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Báo Đắk Nông, Đài PTTH tỉnh;  
Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, HC, KHTH-Ph.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Bón*  
**Nguyễn Bón**

## KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

### Nâng cao Chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công (Chỉ số PAPI) của tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1274/QĐ-UBND  
ngày 26/7 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

#### Phần I

### THỰC TRẠNG ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM CHỈ SỐ PAPI TỈNH ĐẮK NÔNG TRONG NHỮNG NĂM QUA

Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (gọi tắt theo tên tiếng Anh là PAPI) là bộ chỉ số đo lường hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh dựa trên trải nghiệm và đánh giá của người dân khi tương tác với các cấp chính quyền địa phương qua 06 nội dung: Sự tham gia của người dân ở cấp cơ sở; tính công khai, minh bạch; trách nhiệm giải trình với nhân dân; kiểm soát tham nhũng trong khu vực công; thủ tục hành chính công và cung ứng dịch vụ công. Chỉ số PAPI là công cụ theo dõi, giám sát năng lực điều hành, quản lý nhà nước, thực thi chính sách và cung ứng dịch vụ công của chính quyền địa phương, có tác dụng cung cấp những dữ liệu và thông tin khách quan giúp các nhà hoạch định chính sách ở Trung ương và địa phương phân tích tác động của chính sách và rút ra những bài học cụ thể nhằm nâng cao tính hiệu lực, hiệu quả của bộ máy nhà nước và cải thiện mức độ hài lòng của người dân đối với các dịch vụ do bộ máy nhà nước cung ứng. Chỉ số này đã và đang tạo động lực để lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành nâng cao hiệu quả điều hành, quản lý nhà nước, cung ứng dịch vụ công với mục tiêu phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn, đóng góp vào sự phát triển chung của đất nước.

Thực tế trong thời gian qua, Chỉ số PAPI chưa thật sự được các cấp, các ngành của tỉnh quan tâm. Bên cạnh một số chỉ số có điểm xếp ở nhóm đạt điểm số cao, nhóm đạt điểm số trung bình cao thì vẫn còn nhiều chỉ số đứng ở nhóm đạt điểm số thấp nhất nhưng vẫn chưa được cải thiện. Cụ thể:

- Năm 2011, Đắk Nông xếp 27/63 tỉnh, thành, thuộc nhóm các tỉnh đạt điểm trung bình cao. Các chỉ số xếp ở nhóm đạt điểm số cao là: *Thủ tục hành chính công: 7,20/7,47 điểm; Sự tham gia của người dân ở cấp cơ sở: 5,73/6,64 điểm*. Chỉ số xếp ở nhóm đạt điểm số thấp nhất là *Cung ứng dịch vụ công: 5,68/7,43 điểm*. Trong đó, chất lượng cung ứng dịch vụ y tế và chất lượng giáo dục (nhất là giáo dục tiểu học) được đánh giá thấp nhất.

- Năm 2012, Đắk Nông xếp 43/63 tỉnh, thành, thuộc nhóm các tỉnh đạt điểm trung bình thấp. Chỉ số xếp ở nhóm đạt điểm số cao là: *Thủ tục hành chính công: 7,31/7,55 điểm*; Các chỉ số xếp ở nhóm đạt điểm số thấp nhất là: *Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công: 5,46/7,18 điểm; Cung ứng dịch vụ công: 5,95/7,65 điểm*. Trong đó, chất lượng cung ứng dịch vụ y tế, chất lượng giáo dục và vấn đề An ninh trật tự tại cơ sở được đánh giá thấp nhất.

- Năm 2013, Đắk Nông xếp 31/63 tỉnh, thành, thuộc nhóm các tỉnh đạt điểm trung bình cao. Các chỉ số xếp ở nhóm đạt điểm số cao là: *Trách nhiệm giải trình với người dân của chính quyền*: 6,04/7,15 điểm; *Sự công khai minh bạch*: 6,24/6,87 điểm. Chỉ số xếp ở nhóm đạt điểm số thấp nhất là *Cung ứng dịch vụ công*: 6,47/7,76 điểm. Trong đó, chất lượng cung ứng dịch vụ y tế và chất lượng giáo dục tiểu học được đánh giá thấp nhất.

- Năm 2014, Đắk Nông xếp 22/63 tỉnh, thành, thuộc nhóm các tỉnh đạt điểm trung bình cao. Các chỉ số xếp ở nhóm đạt điểm số cao là: *Thủ tục hành chính công*: 7,07/7,61 điểm; *Sự tham gia của người dân ở cấp cơ sở*: 5,64/5,89 điểm. Chỉ số xếp ở nhóm đạt điểm số thấp nhất là *Cung ứng dịch vụ công*: 5,68/7,43 điểm. Trong đó, chất lượng giáo dục tiểu học và vấn đề An ninh trật tự tại cơ sở được đánh giá thấp nhất.

- Năm 2015, Đắk Nông xếp 55/63 tỉnh, thành, thuộc nhóm các tỉnh đạt điểm trung bình thấp nhất; tất cả 06 chỉ số đều bị tụt điểm, trong đó có 04/06 chỉ số xếp ở nhóm đạt điểm số thấp nhất là:

+ Chỉ số Công khai minh bạch (*danh sách hộ nghèo; thu chi ngân sách cấp xã; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, khung giá đền bù*): 4,92/7,24 điểm.

+ Chỉ số Trách nhiệm giải trình (*hiệu quả tương tác giữa người dân với chính quyền các cấp; hoạt động của Ban thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư công đồng*): 5,01/7,51 điểm.

+ Chỉ số Thủ tục hành chính (*lĩnh vực chứng thực, xác nhận; cấp phép xây dựng; cấp giấy chứng nhận QSD đất; thủ tục hành chính cấp xã*): 6,38/7,51 điểm.

+ Chỉ số Cung ứng dịch vụ công (*Chất lượng cung ứng dịch vụ công y tế; giáo dục tiểu học công lập; cơ sở hạ tầng căn bản; An ninh trật tự*).

Như vậy, qua phân tích kết quả đánh giá, chấm điểm chỉ số PAPI các năm vừa qua đã cho thấy:

Chỉ số do người dân đánh giá có điểm số cao trong nhiều năm qua là chỉ số về *Thủ tục hành chính công*. Điều đó ghi nhận sự cố gắng của các ngành, các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính, công bố công khai tạo điều kiện thuận tiện để người dân tiếp cận và thực hiện các dịch vụ hành chính. Tuy nhiên trong năm 2015, việc ban hành và công bố thủ tục hành chính còn chậm; nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương chưa chú trọng đến việc sửa đổi, bổ sung, công khai thủ tục hành chính nên việc tiếp cận của người dân gặp khó khăn. Thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực đất đai chậm ban hành (đến nay chưa ban hành) dẫn đến lúng túng, không thống nhất trong thực hiện, gây khó khăn cho người dân.

Chỉ số về *Cung ứng dịch vụ công* (nhất là lĩnh vực y tế và giáo dục tiểu học) chưa đáp ứng yêu cầu, chưa đem lại sự hài lòng cho người dân, liên tục trong các năm qua đều có điểm số thấp nhất trong các chỉ số, tuy nhiên chậm đổi mới, cải tiến.

Việc người dân đánh giá cùng một chỉ số nhưng có sự cao, thấp, không đều qua các năm, chứng tỏ chưa có sự quan tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các ngành, các cấp; chưa tập trung tháo gỡ, giải quyết tốt các nhu cầu của người dân ở cơ sở.

Để nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước, đem lại sự hài lòng cho người dân, đòi hỏi các cấp, các ngành, UBND các huyện, thị xã và nhất là UBND các xã, phường, thị trấn phải nâng cao hơn nữa nhận thức và trách nhiệm của mình trong phục vụ người dân, phải đi vào thực chất hơn nữa trong triển khai các hoạt động tại cơ sở như: thực hiện Quy chế dân chủ; sự tham gia của người dân ở cơ sở; công khai minh bạch; kiểm soát tham nhũng; trách nhiệm giải trình trước nhân dân; cải cách tốt thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công để ngày càng đáp ứng yêu cầu của người dân.

## **Phần II**

# **KẾ HOẠCH CẢI THIỆN, NÂNG CAO CHỈ SỐ PAPI TỈNH ĐẮK NÔNG GIAI ĐOẠN 2016-2020**

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

1.1. Xây dựng bộ máy hành chính công khai, minh bạch, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thay đổi cơ bản mối quan hệ tương tác giữa chính quyền và người dân, từ cơ chế “xin-cho” chuyển sang cơ chế “phục vụ tốt nhu cầu của người dân”; thực hiện nghiêm quy chế dân chủ cơ sở, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh chính trị, an toàn trật tự xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân đối với chính quyền các cấp.

1.2. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các ngành, các cấp, của mỗi cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong nỗ lực cải thiện hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, cải thiện chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công của tỉnh.

1.3. Phấn đấu hàng năm các chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công của tỉnh được xếp trong nhóm có điểm trung bình cao trở lên.

### **2. Yêu cầu**

2.1. Mỗi cấp chính quyền, mỗi cơ quan, đơn vị, đặc biệt là người đứng đầu cần xác định nhiệm vụ, giải pháp chiến lược và cụ thể để nâng cao hiệu quả công tác điều hành, quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, góp phần xây dựng nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn.

2.2. Phải chuyển nhận thức “Chính quyền phục vụ nhân dân”, “Chính quyền đồng hành cùng nhân dân” thành hành động cụ thể trong xử lý công việc hàng ngày, trong giao tiếp, ứng xử với người dân của mỗi cán bộ, công chức, viên chức.

2.3. Việc thực hiện Kế hoạch nâng cao Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công của tỉnh giai đoạn 2016-2020 phải được thực hiện đồng bộ với Chương trình hành động cải thiện Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), gắn với Chương trình hành động cải thiện Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và các nội dung, chương trình cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2016-2020.

2.4. Cải thiện và nâng cao Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công của tỉnh phải được xác định là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài, kiên trì, liên tục của các cấp, các

ngành, đặc biệt là chính quyền cấp xã; cần có sự tham gia vào cuộc thật sự với tinh thần trách nhiệm cao của cả hệ thống chính trị, nhất là ở cấp cơ sở.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CẢI THIỆN CHỈ SỐ**

### **1. Đối với chỉ số nội dung 1: “Tham gia của người dân ở cấp cơ sở”**

1.1. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ, công chức và nhân dân về Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Đối với các nội dung, vấn đề mà người dân có quyền được biết, được bàn, được tham gia thực hiện hoặc kiểm tra, giám sát việc thực hiện phải tạo điều kiện để người dân được tham gia nghiêm túc và thực chất.

1.2. Triển khai các hình thức phù hợp để nhân dân tham gia như: Công khai số điện thoại đường dây nóng đến tận thôn, bon; hòm thư điện tử của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; thường xuyên tiếp xúc với nhân dân... để nhân dân nói lên nguyện vọng, phản ánh, kiến nghị, đóng góp ý kiến đối với các cơ chế, chính sách, chủ trương của Đảng và Nhà nước. Đồng thời thực hiện nghiêm túc cơ chế tiếp thu kiến nghị, phản hồi từ nhân dân.

1.3. Tạo điều kiện tốt nhất bằng nhiều kênh thông tin như: Tiếp xúc, phát phiếu xin ý kiến nhân dân... để nhân dân tham gia quyết định các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về: Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; Quy hoạch đất đai, xây dựng; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm; Quy hoạch, kế hoạch phát triển nông thôn mới; các dự án đầu tư trên địa bàn, địa phương...

1.4. Xây dựng các cơ chế đảm bảo lợi ích của nhân dân, tổ chức để vận động, huy động nguồn lực trong nhân dân tham gia vào các công việc của địa phương như: Huy động nhân dân đóng góp vật chất, nhân công cùng tham gia các đề án, dự án phát triển tại địa phương; tham gia xã hội hóa về y tế, giáo dục; chăm sóc người có công, đối tượng bảo trợ xã hội; tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường, thực hiện tốt các quy định về văn hóa, văn minh trong cộng đồng dân cư...

1.5. Thực hiện dân chủ trong việc bầu cử Tổ Trưởng Dân phố; Trưởng thôn, bon theo quy định; phát huy tốt vai trò của Ban thanh tra nhân dân...

1.6. Các ngành, các cấp tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện nhiệm vụ ở cấp cơ sở; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm quy chế dân chủ ở cơ sở.

### **2. Đối với chỉ số nội dung 2: “Công khai, minh bạch”**

2.1. Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về công khai minh bạch như: Công khai kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; dự toán, quyết toán ngân sách hàng năm; dự án, công trình đầu tư và thứ tự ưu tiên, tiến độ thực hiện, phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng... liên quan đến các công trình, dự án trên địa bàn; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết, phương án điều chỉnh, quy hoạch khu dân cư trên địa bàn; việc quản lý các nguồn quỹ, vốn đầu tư, tài trợ theo chương trình, dự án; các khoản huy động đóng góp của nhân dân; chủ trương, kế hoạch vay vốn phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo; phương thức, kết quả bình xét hộ nghèo; các loại và mức thu phí, lệ phí; kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tiêu cực, tham nhũng của cán bộ, công chức; những chế độ, chính sách

của Trung ương và của tỉnh, huyện hàng năm liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của nhân dân...

2.2. Việc công khai phải cụ thể, chi tiết, lựa chọn hình thức công khai phù hợp, thuận tiện để người dân tiếp cận, giám sát. Phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã, các đoàn thể quần chúng, cán bộ, công chức và nhân dân; kịp thời ngăn chặn những dấu hiệu tiêu cực, xử lý theo đúng quy định đối với những trường hợp vi phạm các quy định về quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.

2.3. Thực hiện công khai quy trình điều tra, rà soát, bình xét và công nhận đối tượng hộ nghèo hàng năm theo đúng quy định, đảm bảo đúng đối tượng thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ (theo quy định hiện hành khi có thay đổi). Công khai, minh bạch danh sách hộ nghèo tại trụ sở UBND cấp xã, thôn, bon, tổ dân phố. Xử lý nghiêm những trường hợp thực hiện không đúng các quy định về chính sách cho hộ nghèo;

2.4. Các dự thảo về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương đều phải tổ chức lấy ý kiến đóng ý của người dân tại nơi có đất. Thực hiện công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết và khung giá đất hiện thời trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, trang Website của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thị xã và tại Trụ sở UBND cấp xã. Kịp thời cập nhật, công khai khi có sự điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hoặc khung giá đất. Phải công khai và thông báo cụ thể về mục đích sử dụng đất, mức giá đền bù khi thu hồi đất. Công khai kế hoạch đầu tư của các dự án trên địa bàn và kết quả xử lý các vụ việc qua giám sát ở khu dân cư.

### **3. Đối với chỉ số nội dung 3: “Trách nhiệm giải trình với người dân”**

3.1. Nâng cao trách nhiệm giải trình với người dân của chính quyền các cấp theo Nghị định số 90/2013/NĐ-CP ngày 08/8/2013 của Chính phủ quy định về trách nhiệm giải trình của cơ quan Nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; Thông tư số 02/2014/TT-TTCP ngày 29/4/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều Nghị định số: 90/2013/NĐ-CP ngày 08/8/2013 của Chính phủ. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, UBND cấp huyện, UBND cấp xã cần phải cụ thể hóa việc thực hiện nhiệm vụ giải trình trong nội quy, quy chế làm việc; chỉ đạo, kiểm tra cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện nghiêm túc trách nhiệm giải trình trước nhân dân.

3.2. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, nhất là cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương phải dành thời gian trực tiếp tiếp công dân theo đúng quy định; tập trung giải trình có hiệu quả những vướng mắc, khiếu nại, tố cáo của công dân.

3.3. Nâng cao chất lượng và hiệu quả các cuộc làm việc giữa chính quyền với nhân dân, các cuộc tiếp xúc cử tri, tiếp công dân.

3.4. Thường xuyên tập huấn để nâng cao kỹ năng, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng; Các dự án, chương trình đầu tư trong cộng đồng phải có sự tham gia của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng để thay mặt nhân dân giám sát chất lượng, hiệu quả công

việc. Sau mỗi kỳ giám sát, Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng cần công khai kết quả, thông tin giám sát để nhân dân theo dõi, nắm bắt.

3.5. Xây dựng và thực hiện hiệu quả cơ chế tiếp thu ý kiến phản hồi của người dân liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức và hoạt động công vụ, giải trình kịp thời những thắc mắc của nhân dân.

#### **4. Đối với chỉ số nội dung 4: “Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công”**

4.1. Các ngành, các cấp thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, các văn bản có liên quan về phòng, chống tham nhũng bằng nhiều hình thức để cán bộ, công chức, viên chức biết, thực hiện và người dân giám sát việc thực hiện, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng tại địa phương. Phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp và nhân dân trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng; có chính sách và cơ chế bảo vệ người dân khi thực hiện việc tố cáo hành vi tham nhũng. Xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng và xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị do mình phụ trách.

4.2. Ban hành quy định các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng ngân sách, phương tiện làm việc, tài sản công.

4.3. Tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, chú trọng ở những vị trí, công việc có khả năng dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực; tiếp nhận và xử lý kịp thời những khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của nhân dân về các vụ việc tham nhũng; công khai báo cáo kết quả phòng, chống tham nhũng hàng năm, các kết luận thanh, kiểm tra trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân giám sát.

4.4. Thực hiện nghiêm túc việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức. Đồng thời công khai tại trụ sở của cơ quan, đơn vị để nhân dân biết, giám sát.

4.5. Thực hiện tốt công tác phòng ngừa, bao gồm: Công khai đầy đủ và kịp thời các cơ chế, chính sách của Nhà nước và địa phương; công khai đầy đủ quy trình giải quyết thủ tục hành chính, nhất là những thủ tục liên quan đến đất đai, đầu tư, kinh doanh, chế độ chính sách cho người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội; công khai các mức thu, khoản thu, khoản đóng góp của nhân dân, các chương trình, dự án đầu tư, quyết toán, bình xét hộ nghèo...

4.6. Thường xuyên khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với chất lượng các dịch vụ công được cung cấp trong lĩnh vực y tế và giáo dục để kịp thời chấn chỉnh, nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ người dân.

4.7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thi tuyển, thi nâng ngạch công chức trên địa bàn tỉnh. Nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp, đảm bảo tuyển dụng được những người có năng lực vào làm việc trong các cơ quan nhà nước.

#### **5. Đối với chỉ số nội dung 5: “Thủ tục hành chính công”**

5.1. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác cải cách thủ tục hành chính. Thực hiện nghiêm túc, có chất lượng công tác rà soát các

quy định, thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý; kiến nghị cắt giảm tối đa các thủ tục hành chính rườm rà, không cần thiết để giảm thời gian và chi phí tuân thủ thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân. Kịp thời cập nhật, công khai đầy đủ các thủ tục hành chính, quy trình giải quyết thuộc thẩm quyền trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và trên website của các cơ quan, đơn vị (đối với các đơn vị có website);

5.2. Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức. Thường xuyên khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với chất lượng các dịch vụ được cung cấp, nhất là các dịch vụ: Chứng thực, xác nhận; cấp giấy phép xây dựng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các dịch vụ công do UBND các cấp cung cấp... để nâng cao chất lượng phục vụ;

5.3. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, nhất là trách nhiệm của cán bộ, công chức tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả cho người dân, tổ chức để kịp thời chấn chỉnh, xử lý;

5.4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức; tăng số lượng các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3, mức độ 4.

## **6. Đối với chỉ số nội dung 6: “Cung ứng dịch vụ công”**

6.1. Nâng cao hơn nữa chất lượng cung cấp dịch vụ y tế công lập:

a) Tổ chức tuyên truyền chính sách bảo hiểm y tế để góp phần tăng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế. Thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm y tế.

b) Từng bước nâng cao chất lượng các bệnh viện tuyến xã, tuyến huyện để nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho người dân; bảo đảm cho mọi người dân đều được chăm sóc sức khỏe ban đầu với chi phí thấp, hiệu quả cao, góp phần thực hiện công bằng xã hội, tạo niềm tin cho nhân dân. Đầu tư nâng cấp một số trang thiết bị hiện đại cho các bệnh viện để phục vụ công tác khám, chữa bệnh. Nâng cao trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ y, bác sĩ; kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp y tế do Bộ Y tế quy định.

6.2. Cải thiện chất lượng giáo dục, nhất là giáo dục tiểu học công lập:

a) Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trường lớp, trang thiết bị dạy học cho các trường. Từng bước đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia ở các cấp học; hoàn thành đề án kiên cố hóa trường lớp học theo phê duyệt.

b) Ban hành các quyết định, quy định hoàn thiện cơ sở pháp lý cho việc thu, quản lý và sử dụng các khoản thu ngoài ngân sách trong nhà trường.

c) Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên cả về năng lực, kỹ năng giảng dạy và phẩm chất đạo đức nhằm đảm bảo chất lượng giảng dạy ở các cấp học, bậc học; kiên quyết xóa bỏ tình trạng dạy thêm, học thêm không đúng quy định, tình trạng lạm thu trong các nhà trường.

6.3. Tiếp tục cải thiện cơ sở hạ tầng căn bản:



a) Nâng cấp lưới điện nhằm đảm bảo cung cấp điện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và điện phục vụ sinh hoạt của người dân trên địa bàn tỉnh; tăng tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn điện;

b) Từng bước thực hiện nhựa hóa hoặc bê tông hóa các tuyến đường ở nông thôn để phục vụ nhu cầu đi lại, sản xuất kinh doanh của nhân dân;

c) Tiếp tục thực hiện việc cung cấp nước sạch cho người dân theo Chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn;

d) Thực hiện tốt dịch vụ thu gom, xử lý rác thải, nước thải.

#### 6.4. Giữ vững an ninh, trật tự trên địa bàn khu dân cư:

a) Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các chương trình, mục tiêu quốc gia về phòng, chống tội phạm, phòng, chống ma túy; không để xảy ra các hoạt động phạm pháp làm mất an ninh trật tự xã hội.

b) Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động thực hiện các chương trình phối hợp hoạt động giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể trong công tác xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc.

*(Có bảng phân công nhiệm vụ cụ thể kèm theo)*

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Các Sở, Ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã

1.1. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực xây dựng văn bản triển khai Kế hoạch Cải thiện chỉ số PAPI giai đoạn 2016-2020 và hàng năm để thực hiện. Giao trách nhiệm cụ thể một phòng, ban chuyên môn theo dõi, đôn đốc thực hiện cải thiện Chỉ số PAPI trên địa bàn hoặc là lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của ngành; triển khai kịp thời các nội dung có liên quan trong chương trình xây dựng nông thôn mới

1.2. Việc xây dựng Kế hoạch giai đoạn 2016 - 2020 và Kế hoạch năm 2016 phải hoàn thành trước 30/7/2016, kế hoạch hàng năm tiếp theo phải xây dựng chậm nhất trước 31/12 hàng năm. Kế hoạch gửi về phòng Nội vụ (đối với cấp xã), Sở Nội vụ (đối với các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện) để theo dõi, tổng hợp.

UBND cấp huyện chịu trách nhiệm triển khai, theo dõi, tổng hợp việc xây dựng và triển khai tại UBND cấp xã trực thuộc; Sở Nội vụ tổng hợp, theo dõi việc xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện đối với các Sở, ngành, UBND cấp huyện.

1.3. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Pháp lệnh về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; thường xuyên phổ biến các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chỉ số PAPI, những quy định của pháp luật, cơ chế, chính sách cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để nâng cao nhận thức, phục vụ tốt hơn. Đồng thời cần đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về quyền và nghĩa vụ của công dân, tạo ra sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền và nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức thật sự là công bộc của nhân dân.

1.4. Nâng cao trách nhiệm giải trình của từng cán bộ, công chức đối với người dân; thực hiện nghiêm việc tiếp công dân theo quy định; tập trung giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

1.5. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra để chấn chỉnh kịp thời các nội dung còn hạn chế, yếu kém để khắc phục kịp thời.

1.6. Định kỳ 6 tháng và năm, các xã, phường, thị trấn báo cáo kết quả thực hiện (lồng ghép trong báo cáo cải cách hành chính định kỳ) về UBND huyện, thị xã (qua Phòng Nội vụ); các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để theo dõi, chỉ đạo.

## **2. Sở Nội vụ:**

2.1. Tham mưu giúp UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch này của các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã; đánh giá những mặt làm được, những mặt còn hạn chế hàng năm để định kỳ báo cáo UBND tỉnh; tham mưu UBND tỉnh có giải pháp khắc phục kịp thời, giúp nâng cao Chỉ số PAPI của tỉnh trong thời gian tới.

2.2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức điều tra, khảo sát mức độ hài lòng của người dân đối với các dịch vụ công mà nhà nước cung cấp để đề ra các biện pháp cải thiện chất lượng các hoạt động dịch vụ công trên địa bàn tỉnh.

**3. Sở Tài chính** chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ bố trí nguồn kinh phí hợp lý để triển khai thực hiện Kế hoạch này và các kế hoạch điều tra, khảo sát sự hài lòng của người dân. UBND cấp huyện, UBND cấp xã tự cân đối trong dự toán được giao để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch.

**4. Sở Thông tin và Truyền thông** chủ trì, phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đắk Nông (kể cả Đắk Nông online) và các cơ quan, đơn vị có liên quan đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch hành động này; đưa tin, bài phản ánh về kết quả triển khai thực hiện để nhân dân biết, giám sát.

**5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh** chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư cộng đồng để góp phần nâng cao trách nhiệm giải trình của chính quyền cơ sở đối với người dân. / *Đào*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Bốn**



**BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1274 /QĐ-UBND  
ngày 26 tháng 7 năm 2016 của UBND tỉnh)

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
<b>I</b>	<b>Chỉ số: Tham gia của người dân ở cấp cơ sở</b>			
	1. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; về các nội dung, vấn đề mà người dân có quyền được biết, được bàn, được tham gia thực hiện hoặc kiểm tra, giám sát việc thực hiện.	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Đài PT-TH tỉnh, huyện; Báo Đắk Nông; Sở VH-TTDL, Phòng VH-TT	Định kỳ hàng quý
	2. Tuyên truyền, vận động người dân tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, bầu trưởng thôn, bon.	Sở Nội vụ, UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Các cơ quan có liên quan	Trước và trong quá trình bầu cử
	3. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện ở cấp cơ sở.	UBND cấp huyện	UBND cấp xã	Thường xuyên
<b>II</b>	<b>Chỉ số: Công khai, minh bạch</b>			
	1. Thực hiện công khai quy trình bình xét hộ nghèo đến từng hộ gia đình trên địa bàn quản lý.			
	2. Công khai đối tượng thuộc diện hộ nghèo, danh sách hộ nghèo và các chế độ, chính sách đối với hộ nghèo theo quy định hiện hành tại trụ sở UBND cấp xã.	UBND cấp xã		Thường xuyên; có thanh tra, kiểm tra của cấp trên đối với cấp dưới
	3. Tổ chức kiểm tra và xử lý nghiêm những cơ quan, địa phương và cán bộ, công chức thực hiện không đúng quy định về chính sách đối với hộ nghèo.			
	4. Công khai, minh bạch thu, chi, quyết toán ngân sách cấp xã theo đúng quy định Pháp lệnh Dân chủ cơ sở qua các kênh: Tiếp xúc cử tri, họp thôn, bon, tổ dân phố, đài phát thanh.	UBND cấp xã		Định kỳ hàng quý
	5. Công khai các khoản đóng góp tự nguyện, các khoản	UBND cấp xã		Định kỳ hàng quý



	<p>thu chi từ các công trình, dự án có sự tham gia, đóng góp của nhân dân tại trụ sở UBND cấp xã, qua truyền thanh, họp thôn, bon.</p> <p>6. Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết tại trụ sở UBND cấp xã;</p> <p>7. Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh; khung giá đền bù giải phóng mặt bằng.</p> <p>8. Công khai Bảng giá đất khi được UBND tỉnh ban hành.</p>	<p>UBND cấp xã</p> <p>Văn phòng UBND tỉnh; Sở Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>Văn phòng UBND tỉnh; Sở Tài nguyên và Môi trường;</p>	<p>UBND cấp huyện, UBND cấp xã công khai tại trụ sở</p> <p>UBND cấp huyện, UBND cấp xã công khai tại trụ sở</p>	<p>Ngay khi cấp có thẩm quyền phê duyệt</p> <p>Ngay khi cấp có thẩm quyền phê duyệt</p>
<b>III</b>	<b>Chỉ số: Trách nhiệm giải trình với nhân dân</b>			
	<p>1. Xây dựng Quy chế tiếp dân, lịch tiếp dân; thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết có hiệu quả những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân.</p> <p>2. Thực hiện nghiêm Nghị định số 90/2013/NĐ-CP ngày 08/8/2013 của Chính phủ quy định trách nhiệm giải trình của cơ quan Nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.</p> <p>3. Bồi dưỡng nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư cộng đồng tại các xã, phường, thị trấn</p>	<p>Các sở, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã</p> <p>Các cơ quan hành chính Nhà nước</p> <p>Ủy ban MTTQ tỉnh, Sở Kế hoạch - Đầu tư; Thanh tra tỉnh</p>	<p>Đài PT-TH tỉnh, huyện; Báo Đắk Nông; Sở VH TTDL, Phòng VH TT</p> <p>UBND cấp huyện, UBND cấp xã</p>	<p>Thường xuyên; có thanh tra, kiểm tra của cấp trên đối với cấp dưới</p> <p>Thường xuyên</p> <p>Mỗi năm 01-02 lần</p>
<b>IV</b>	<b>Chỉ số: Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công</b>			
	<p>1. Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, các văn bản có liên quan về phòng, chống tham nhũng bằng nhiều hình thức.</p>	<p>Sở Tư pháp; Thanh tra tỉnh; UBND cấp</p>	<p>Đài PT-TH tỉnh, huyện; Báo Đắk Nông; Sở VH TTDL,</p>	<p>Thường xuyên</p>

	huyện, cấp xã	Phòng VH TT	
2. Cùng có, kiện toàn Bộ phận một cửa, giải quyết tốt TTHC cho người dân, doanh nghiệp. Công khai đầy đủ các quy định về TTHC tại Bộ phận một cửa và trên website (đối với các đơn vị có website).	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã		Thường xuyên; Thường xuyên; có thanh tra, kiểm tra của cấp trên đối với cấp dưới
3. Khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với chất lượng các dịch vụ công để kịp thời chấn chỉnh, nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ người dân.	Sở Nội vụ; UBND cấp huyện	Các cơ quan có liên quan	Hàng năm
4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong thi tuyển, thi nâng ngạch công chức trên địa bàn tỉnh.	Sở Nội vụ; Sở TT&TT		Thường xuyên
5. Tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra về công vụ, công chức trong thực thi công vụ. Xử lý kỷ luật nghiêm đối với các trường hợp vi phạm quy định; sách nhiễu, gây khó khăn cho người dân hoặc lợi dụng chức vụ, vị trí công tác để trục lợi cá nhân	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
6. Kê khai tài sản và thu nhập của CBCCC tại cơ quan, đơn vị từ cấp tỉnh đến cấp xã theo đúng quy định.	Các cơ quan, đơn vị		Hàng năm
7. Thực hiện nghiêm các quy định về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.	Các cơ quan, đơn vị		Thường xuyên
<b>V</b>			
<b>Chỉ số: Thủ tục hành chính công</b>			
1. Rà soát các quy định, TTHC thuộc phạm vi quản lý; kiến nghị cắt giảm tối đa các TTHC rườm rà, không cần thiết để giảm thời gian và chi phí tuân thủ TTHC.	Sở Tư pháp	Các Sở, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Theo Kế hoạch của UBND tỉnh
2. Kịp thời cập nhật, công khai đầy đủ các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, tại Bộ phận một cửa và trên website của các cơ quan, đơn vị (đối với các đơn vị có website).	Các Sở, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Tư pháp	Thường xuyên; Thường xuyên; có thanh tra, kiểm tra của cấp trên đối với cấp dưới
3. Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho	Các sở, ngành	Sở Nội vụ	Thường xuyên



	người dân, tổ chức. Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ, trang bị kỹ năng giao tiếp cho đội ngũ cán bộ, công chức và nâng cao năng lực giải quyết các nhiệm vụ được giao.	tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã		
	4. Kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, trách nhiệm của cán bộ, công chức việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC.	Sở Nội vụ; UBND cấp huyện	Các cơ quan có liên quan	Thường xuyên
	5. Tổ chức cung ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức; tăng số lượng các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3 và 4.	Các Sở, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Theo Kế hoạch của UBND tỉnh
	6. Rà soát quy trình, thủ tục trong cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp giấy phép xây dựng cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh. Xây dựng và công khai quy trình, thủ tục, cán bộ công chức từ khâu tiếp nhận và giải quyết thống nhất các TTHC thuộc lĩnh vực này.	Sở Tài nguyên& Môi trường; Sở xây dựng	Sở Nội vụ, UBND cấp huyện và UBND cấp xã	Hàng năm
	7. Thực hiện công khai số điện thoại, địa chỉ và thực hiện nghiêm công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên
<b>VI</b>	<b>Cung ứng dịch vụ công</b>			
	1. Tăng cường tuyên truyền chính sách bảo hiểm y tế để góp phần tăng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	Bảo hiểm xã hội tỉnh	UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên
	2. Nâng cao chất lượng phục vụ tại các bệnh viện công lập tuyến huyện, tỉnh. Đầu tư nâng cấp một số trang thiết bị hiện đại cho các bệnh viện để phục vụ công tác khám, chữa bệnh. Nâng cao trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ y, bác sĩ, - Tiếp tục thực hiện tốt chính sách thu hút đội ngũ y bác sĩ có trình độ, năng lực về công tác tại các xã trên địa bàn tỉnh. - Tổ chức các đoàn kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp y tế do Bộ Y tế quy định.	Sở Y tế	Bệnh viện các huyện, Bệnh viện tỉnh	Thường xuyên; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm

<p>3. Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trường lớp, trang thiết bị dạy học cho các trường. Từng bước đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia ở các cấp học. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên cả về năng lực, kỹ năng giảng dạy và phẩm chất đạo đức.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra về tình trạng dạy thêm, học thêm; các khoản thu, chi phí, lệ phí, các loại quỹ tại các trường trên địa bàn tỉnh.</li> <li>- Ban hành các quy định, hoàn thiện cơ sở pháp lý cho việc thu, quản lý và sử dụng các khoản thu ngoài ngân sách trong nhà trường.</li> </ul>	<p>Sở Giáo dục và Đào tạo</p>	<p>UBND cấp huyện, UBND cấp xã</p>	<p>Theo kế hoạch, lộ trình giai đoạn</p>
<p>4. Đầu tư mở rộng hệ thống cung cấp nước sạch; cung cấp nước đạt chất lượng, đủ để phục vụ nhân dân; thực hiện việc cung cấp nước sạch cho người dân theo Chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn</p>	<p>Công ty cổ phần Cấp nước và PT đô thị; Sở NN&amp;PTNT</p>	<p>UBND các huyện, thị xã, UBND cấp xã</p>	<p>Thường xuyên; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm</p>
<p>5. Tham mưu các giải pháp nâng cấp lưới điện nhằm đảm bảo cung cấp điện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và điện phục vụ sinh hoạt của người dân trên địa bàn tỉnh</p>	<p>Sở Công Thương; Điện lực tỉnh</p>		<p>Thường xuyên</p>
<p>6. Từng bước thực hiện nhựa hóa hoặc bê tông hóa các tuyến đường ở nông thôn để phục vụ nhu cầu đi lại, sản xuất kinh doanh của nhân dân.</p>	<p>UBND các huyện, thị xã; UBND cấp xã</p>	<p>Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn (Văn phòng Điều phối nông thôn mới)</p>	<p>Theo Kế hoạch Chương trình Nông thôn mới</p>
<p>7. Thực hiện tốt các chương trình, mục tiêu quốc gia về phòng, chống tội phạm, phòng, chống ma túy; Quan tâm xây dựng, củng cố các tổ chức nòng cốt làm công tác đảm bảo an ninh trật tự ở cơ sở; phát huy hiệu quả các mô hình bảo vệ an ninh trật tự ở khu dân cư...; không để phát sinh điểm biến phức tạp hoặc tạo thành điểm nóng về an ninh trật tự tại địa phương.</p>	<p>Công an tỉnh; công an cấp huyện, cấp xã</p>		<p>Thường xuyên</p>